

Phần 1. Đọc hiểu

Câu 1.

a. Lời người kể chuyện: Đám học trò thời tương lai đọc biển giải thích mà vẫn không hiểu

Lời nhân vật: Thừa cô, từ đó nghĩa là gì ạ?

b. Tác dụng: chỉ tiết này góp phần thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, để người viết thể hiện từ đó chủ đề, tư tưởng mà văn bản muốn gửi gắm.

c. HS lựa chọn một lời dẫn trực tiếp và chuyển thành lời dẫn gián tiếp sao cho phù hợp.

Gợi ý:

- Câu chứa lời dẫn trực tiếp: "- Trông như nước ấy nhỉ! – một cậu học trò nói".

- Chuyển thành lời dẫn gián tiếp: Cậu học trò nói rằng chúng trông giống như nước.

d. HS đưa ra quan điểm cá nhân và có lí giải phù hợp.

Gợi ý:

Theo em, những điều không nên tồn tại trong thế giới hạnh phúc của tương lai là: sự giam cầm, kìm hãm, bị thương, khổ đau, nước mắt... Vì đó là những điều tiêu cực ảnh hưởng xấu đến cuộc sống hạnh phúc của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như toàn xã hội.

Câu 2.

Yêu cầu: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ, đủ bố cục ba phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. Phân tích được nội dung chủ đề của đoạn trích.

- Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận.

- Thân đoạn:

+ Tóm tắt ngắn gọn nội dung tác phẩm.

+ Nội dung chủ đề của văn bản: Mơ ước về một thế giới trong tương lai hạnh phúc, không có nước mắt, chiến tranh và khổ đau...

- + Đánh giá về đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề của văn bản,
- Kết đoạn: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của nội dung, chủ đề.

Phần II. Làm văn

Câu 1.

- Lý lẽ: Nhiều phát minh khoa học vĩ đại được chấp cánh từ sự tưởng tượng.
- Bằng chứng:
 - + Tưởng tượng về chị Hằng – chú Cuội trên cung trăng -> Neil Armstrong trở thành người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng.
 - + Tưởng tượng về việc con người bay lên không trung, các vị thần được lắp thêm đôi cánh, Tề Thiên Đại Thánh với cân đầu vôn -> Anh em nhà Wright làm nên động cơ có thể bay cách đất đầu chỉ vài trăm mét (năm 1903).
 - + Con tàu Nautilus của thuyền trưởng Nemo trong những trang văn viễn tưởng của thế kỉ 19 của Jules Verne -> Tàu ngầm hiện đại được phát minh.
- Tác dụng:
 - + Lý lẽ và bằng chứng giúp làm sáng rõ luận điểm.
 - + Các dẫn chứng cho thấy vai trò của trí tưởng tượng. Con người có thể tưởng tượng ra từ những điều đơn giản 1 đến những thứ có 5 thể coi là "phi lí", "viển vông". Tuy nhiên dù thế nào con người cũng dần dần tìm cách để hiện thực hóa trí tưởng tượng của mình. Biến những điều không thể thành có thể. Điều này minh chứng cho luận điểm “tưởng tượng là là điều quan trọng bậc nhất giúp nhân loại có thể vững vàng tiến về phía trước”.
 - + Mỗi dẫn chứng giúp cho luận điểm trở nên dễ hiểu, dễ hình dung và thuyết phục người đọc, người nghe hơn.

Câu 2.

Yêu cầu: Viết bài văn nghị luận xã hội, đủ bố cục ba phần: Mở bài, thân bài và kết bài. Phân tích được nội dung chủ đề của đoạn trích.

1. Mở bài:

Nêu vấn đề đối thoại: Vai trò của trí tưởng tượng trong thời đại công nghệ ngày nay.

2. Thân bài:

- Trí tưởng tượng được hiểu là: Tưởng tượng là khả năng hình thành các hình ảnh, cảm giác, khái niệm trong tâm trí khi không nhận thức đối tượng đó thông qua thị giác, thính giác hoặc các giác quan khác.

- Hiện nay, ngày càng có nhiều bạn trẻ cho rằng chỉ có kiến thức thực khoa học và trải nghiệm thực tế mới có thể thành công. Có thật sự là như vậy hay không?

- Rèn luyện tư duy, trải nghiệm thực tế rất cần thiết tuy nhiên việc xem vấn đề rèn luyện tư duy trải nghiệm thực tế hơn là rèn luyện trí tưởng tượng có phần hơi phiến diện.

+ Trí tưởng tượng giúp con người làm cho đời sống tinh thần trở nên phong phú nhiều màu sắc -> Cuộc sống đẹp đẽ, có ý nghĩa hơn.

+ Trí tưởng tượng khơi nguồn sáng tạo, hoài bão trong hành trình trưởng thành của tuổi trẻ,

+ Trí tưởng tượng tạo ra sự phân biệt giữa con người và máy móc. Trí tưởng tượng giúp con người tạo ra máy móc và làm chủ máy móc.

=> Như vậy, có thể khẳng định trí tưởng tượng luôn có một vai trò, vị trí vô cùng quan trọng trong mọi thời điểm, mọi không gian, thời gian.

Rèn luyện năng lực tưởng tượng không đồng nghĩa với ảo tưởng, xa rời thực tại, tưởng tượng cần được định hướng bằng tư duy đúng đắn, cần được hiện thực hóa bằng trải nghiệm thực tế, dũng khí hành động,...

- Bài học nhận thức và hành động.

3. Kết bài: Tổng kết vấn đề nghị luận.